

Bản án số: 270/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 24 - 11 - 2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYỀN, TP HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Phương.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Quang Huy và ông Nguyễn Trùng Dương.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Ngô Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 228/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2023/QĐXX - ST ngày 25 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1992.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Thôn Đ, xã Hồng M, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Đinh Phương T, sinh năm 1999.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã Hồng M, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội.

Cư trú tại: Tiểu khu Phú T, thị trấn Phú M, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc H trình bày:

Anh với chị Đinh Phương T kết hôn với nhau ngày 10/02/2023 là hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hồng M, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại thôn Đ, xã Hồng M, huyện Phú Xuyên. Vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn, đến tháng 4/2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không hoà hợp về tính cách, đặc biệt là bất đồng trong cuộc sống, không có sự tôn trọng, tin tưởng lẫn nhau. Cho đến tháng 5/2023 chị T về ở nhà bố mẹ đẻ tại tiểu khu Phú T, thị trấn Phú M, huyện Phú Xuyên, vợ chồng tự sống ly thân nhau từ đó đến nay.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân tồn tại chỉ là hình thức... nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn.

Về con chung: Không có nên anh không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung vợ chồng: Không có nên anh không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về công nợ chung vợ chồng: Không có nên anh không yêu cầu Tòa giải quyết

Phía bị đơn chị Đinh Phương T:

Mặc dù đã nhiều lần được triệu tập đến Tòa làm việc cũng như triệu tập phiên tòa hợp lệ nhưng chị T đều vắng mặt không có lý do nên không rõ quan điểm.

Đại diện VKSND tham gia phiên tòa xác định:

Quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định về thu thập chứng cứ, chấp hành đúng pháp luật tố tụng; Đương sự vắng mặt đã được Tòa án tạo mọi điều kiện để thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự; Đương sự có mặt đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình trong suốt quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa...

Do mâu thuẫn đã trầm trọng, thời gian ly thân đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Ngọc H và áp dụng các Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình xử: Cho anh Nguyễn Ngọc H được ly hôn chị Đinh Phương T; con chung: không có nên không xét; về tài sản chung, công nợ chung không xem xét trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở lời trình bày của các bên đương sự và quan điểm của Đại diện VKSND, HĐXX nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

Đây là vụ kiện Hôn nhân và gia đình tranh chấp về ly hôn, bị đơn có địa chỉ cư trú tại tiểu khu Phú T, thị trấn Phú M, huyện Phú Xuyên nên Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự

Về sự vắng mặt của bị đơn chị Đinh Phương T: Quá trình tố tụng mặc dù đã được Tòa án triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng chị T vẫn vắng mặt nên việc xét xử vắng mặt chị T là đúng quy định tại các Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

Xét quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Ngọc H và chị Đinh Phương T là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hồng M, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội (Đăng ký kết hôn số 06 ngày 10/02/2023). Quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống cộng với tính cách không hòa hợp mỗi bên, không tôn trọng, tin tưởng nhau trong cuộc sống từ đó nảy sinh những xung đột mà đỉnh điểm mâu thuẫn vợ chồng từ tháng 5/2023 khiến cả hai sống ly thân, chấm dứt mối quan hệ tình cảm vợ chồng cho đến nay. Về phía chị T đã được Tòa án triệu tập làm việc, hòa giải

nhiều lần song đều không đến Tòa làm việc đã thể hiện thái độ bỏ mặc, không mong muốn hòa giải đoàn tụ vợ chồng.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị T đã đến mức trầm trọng bởi tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống vợ chồng không có cơ hội hàn gắn bởi từ hai phía đều không ai mong muốn đoàn tụ, mục đích hôn nhân là hạnh phúc gia đình vì thế không đạt được, hôn nhân tồn tại chỉ là hình thức, không còn ý nghĩa.... Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu của anh H về ly hôn chị T là có căn cứ, nên áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho anh H được ly hôn chị T.

Về con chung: Anh H và chị T không có con chung nên không xét.

Về tài sản chung, công nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án do chị T không đến Tòa làm việc nên chưa có đầy đủ căn cứ xác định được tài sản chung, công nợ chung của anh H, chị T; để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự vắng mặt nên phân tài sản, công nợ chung cần tách ra chưa xét trong vụ án này và sẽ được giải quyết trong vụ án khác nếu có tranh chấp phát sinh.

[3] *Về án phí*: Nguyên đơn anh H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn anh H và bị đơn chị T có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho anh Nguyễn Ngọc H được ly hôn chị Đinh Phương T.
2. Về con chung: Anh Nguyễn Ngọc H và chị Đinh Phương T không có con chung nên không xét.
3. Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0048336 ngày 06/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên. Anh H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Phú Xuyên;
- VKSND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Phú Xuyên;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Anh Phương

